**CHỦ ĐỀ 8: ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG**

**BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 8: TỔNG KẾT VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ**

**ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG**

Môn học: KHTN - Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. Mục tiêu**

1. **Kiến thức:**

* Kể lại tên 5 giới sinh vật và lấy được ví dụ tên các loài sinh vật của từng giới. .
* Nêu lại được đặc điểm nhận biết của mỗi nhóm thực vật.
* Kể tên các loài động vật có xương sống và động vật không xương sống.
* Xây dựng được 1 khóa lưỡng phân từ các loài sinh vật cho trước.

1. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về sự đa dạng của thế giới sống.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để kể tên được các loại sinh vật.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: GQVĐ để tìm ra các phương án, chỉ ra các đặc điểm chung của các lòai sinh vật để hoàn thành một khóa lưỡng phân.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

* Kể tên được các loài sinh vật thuốc 5 giới trong thế giới sống.
* Nêu lại được đặc điểm nhận biết của mỗi nhóm thực vật.
* Kể tên các loài động vật có xương sống và động vật không xương sống.
* Xây dựng được 1 khóa lưỡng phân từ các loài sinh vật cho trước.
* Tìm hiểu được sự đa dạng sinh vật thông qua tìm hiểu tự nhiên ở địa phương.

1. **Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

* Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thức hiện nhiệm vụ cá nhân nhằm hệ thống lại những kiến thức về sự đa dạng của thế giới sống.
* Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thảo luận để hoàn thành các câu hỏi và bài tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

* Hình ảnh về một số loài thực vật và động vật.
* Phiếu học tập phiếu học tập số 1, 2, 3 ( đính kèm)

**III. Tiến trình dạy học**

1. **Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập là tổng kết chủ đề đa dạng thế giới sống.**
2. **Mục tiêu:** Giúp học sinh xác đinh được vấn đề học tập là các loài sinh vật trong tự nhiên vô cùng phong phú và đa dạng.
3. **Nội dung:** Học sinh chơi trò chơi: “NHANH NHƯ CHỚP”

* **Câu hỏi 1:** Kể tên các loại cây bắt đầu bằng chữ “C”
* **Câu hỏi 2:** Kể tên các loại động vật bắt đầu bằng chữ “N”

1. **Sản phẩm:**

* HS kể tên được các loại cây như: Chanh, chuối, cam, cọ, cần tây, cóc, ca cao, cau, cà, cơm nguội, cải, cỏ, chôm chôm, cẩm cù, chò chỉ, chay, chà là, cam thảo, cà chua, chân vịt, cẩm tú cầu, chè, … **.**
* HS kể tên được các loại động vật như: Nai, nhím, Ngỗng, nghé, nhái, ngan, nhạn, ngựa, ngao, nhện, ,

1. **Tổ chức thực hiện:**

- Giáo viên chia lớp thành 2 đội chơi. Mỗi đội sẽ lần lượt trả lời 2 câu hỏi.

- Lượt chơi 1: Mỗi đội có 2 phút để thảo luận và kể tên các loài cây ở câu hỏi 1 vào giấy. Mỗi đáp án đúng được 10 điểm.

- Lượt chơi 2: Mỗi đội có 2 phút để thảo luận và kể tên các loài động vật ở câu hỏi 2 vào giấy. Mỗi đáp án đúng được 20 điểm.

- Sau 2 lượt chơi đội nào được nhiều điểm hơn đội đố chiến thắng.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Bài tập 1**

1. **Mục tiêu:**

* Kể tên được các loài sinh vật thuốc 5 giới trong thế giới sống.

1. **Nội dung:**

* Hoàn thành phiếu học tập số 1:

Kể tên các loài thuộc các giới trong sơ đồ sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **GIỚI THỰC VẬT** | | **GIỚI NẤM** | **GIỚI ĐỘNG VẬT** | |
| **GIỚI NGUYÊN SINH** | | |
| **GIỚI KHỞI SINH** | | |

1. **Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **GIỚI THỰC VẬT**  (cây bàng, cây bưởi, cây cam, cây xà cừ, cây đậu, cây cà chua, rêu,…) | | **GIỚI NẤM**  (nấm linh chi, nấm kim châm, nấm sò, nấm mốc, nấm hương,…) | **GIỚI ĐỘNG VẬT**  (hổ, dê, cáo, thỏ, rắn, gà, ốc, sò, cá chép, cá mè,…) | |
| **GIỚI NGUYÊN SINH**  (trùng roi, trùng đế giày, trùng biến hình, trùng kiết lị, tảo lục đơn bào …) | | |
| **GIỚI KHỞI SINH**  (vi khuẩn tả, vi khuẩn lam, vi khuẩn tả, phẩy khuẩn, virus cúm, virus sar-covid 2, …) | | |

1. **Tổ chức thực hiện:**

* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: Phát phiếu học tập số 1 cho các nhóm (5-6 học sinh) (Mỗi giới kể tên ít nhất 5 loài, nhóm nào kể đúng và nhiều nhất là nhóm chiến thắng)
* HS thực hiện nhiệm vụ: Thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 1.
* Báo cáo, thảo luận: GV cho các nhóm chấm điểm chéo và nhận xét cho nhau.
* Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chốt nội dung.

**Hoạt động 2.2: Bài tập 2.**

1. **Mục tiêu:** Nhắc lại đặc điểm nhận biết của các nhóm thực vật.
2. **Nội dung:**

* Hoàn thành phiếu học tập số 2

Hãy nêu đặc điểm nhận biết của mỗi nhóm thực vật có trong sơ đồ sau:

1. **Sản phẩm:**
2. **Tổ chức thực hiện:**

* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: Phát phiếu học tập số 2 cho các nhóm.
* HS thực hiện nhiệm vụ: Thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 2.
* Báo cáo, thảo luận: GV gọi ngẫu nhiên một nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.
* Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chốt nội dung.

**Hoạt động 2.3: Bài tập 3.**

**a) Mục tiêu:** Nhắc lại đặc điểm nhận biết của các nhóm thực vật.

**b) Nội dung:**

* Hoàn thành phiếu học tập số 3:

Hãy lấy ví dụ các động vật thuộc mỗi ngành trong sơ đồ sau:

+ SƠ ĐỒ 1: ĐỘNG VẬT KHÔNG XƯƠNG SỐNG

+ SƠ ĐỒ 2: ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG SỐNG

**c) Sản phẩm:** HS kể tên được các loài động vật thuộc các ngành, lớp tương ứng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:

+ Phát phiếu học tập số 3a cho các nhóm chuyên gia về “động vật không xương sống” và phiếu học tập 3b cho các nhóm chuyên gia về “động vật có xương sống”

+ Mỗi ngành, lớp kể tên ít nhất 5 loài, nhóm nào kể đúng và nhiều nhất trong thời gian quy định là nhóm chiến thắng.

* HS thực hiện nhiệm vụ: Thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 3.
* Báo cáo, thảo luận: GV cho các nhóm chuyên gia thuộc cùng 1 lĩnh vực nghiên cứu chấm điểm chéo và nhận xét cho nhau.
* Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chốt nội dung.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

1. **Mục tiêu:** Xây dựng được 1 khóa lưỡng phân từ các loài sinh vật cho trước.
2. **Nội dung:** Hoàn thành phiếu học tập số 4.

Hãy xây dựng khóa lưỡng phân để nhận biết các động vật trong hình dưới đây:



1. **Sản phẩm:**

* Khóa lưỡng phân chia thành 2 nhóm chính là động vật không xương sống (sứa, giun đất, ốc sên) và động vật có xương sống (chim, hổ, cá, ếch, rắn).
* Sau đó trong mỗi nhánh lại tiếp tục phân chia nhờ những đặc điểm khác nhau khác.

1. **Tổ chức thực hiện:**

- Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

- Báo cáo: GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày.

- Kết luận: GV nhận xét và chốt đáp án.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.
2. **Nội dung:**

**-** Hãy tìm hiểu sự đa dạng sinh vật ở địa phương em và làm báo cáo.

1. **Sản phẩm:**

- HS có báo cáo cá nhân của mình về sự đa dạng sinh vật ở địa phương.

1. **Tổ chức thực hiện:**

**-** Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp sản phẩm vào tiết sau.